TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường – Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Đông Hòa;

2. Ông Trịnh Văn Lực – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên toà: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 225/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Dân P, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2006 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn Út L, sinh năm 1988 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1986; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 19/4/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 141/2023/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 09/6/2023, chưa đóng án phí.

- Ngày 29/12/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 547/2023/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/6/2024, chưa đóng án phí.

- Ngày 03/08/2023 bị Công an thành phố T xử phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 3964/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Dân P:* ông Bùi Văn Út L, sinh năm 1988 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: tổ F, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; bà L1 có mặt, ông L có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Dân P:* ông Trần Thanh A - Luật sư thực hiện Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; có mặt.

- *Bị hại:* ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1974; địa chỉ: số B, đường B, khu phố E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: cháu Hồ Việt L2, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2008; địa chỉ: 1, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hồ Việt L2: ông Hồ Bạch L3, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị Bích T1, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: 1, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Dân P và Hồ Việt L2, sinh ngày 14/07/2008, thường trú: số C P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là bạn và đều không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/07/2023, bị cáo P đi bộ đến phòng trọ của Hồ Việt L2 tại địa chỉ 1 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương rủ L2 đi chơi game thì L2 đồng ý. Sau đó, L2 cùng bị cáo P đi bộ về hướng tiệm "Net Thanh Đ" thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi L2 và bị cáo P đi ngang qua căn nhà địa chỉ 5 đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thì L2 và bị cáo P nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Holder, màu xanh, dung tích 49 cm3, biển số 61FE-3455 (kiểu dáng Dream) của ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1974, thường trú: 28 đường B, khu phố E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đang dựng ở ngoài đường, không có người trông coi. Lúc này, L2 nói với bị cáo P "Xe kìa, vô lấy đi", bị cáo P nói "mày lấy đi", L2 trả lời "tao lấy rồi mày đi bán nha" thì bị cáo P đồng ý.

Để thực hiện ý định, bị cáo P đi lên phía trước cách khoảng 20m cảnh giới còn L2 lén lút đi tới chỗ chiếc xe mô tô biển số 61FE-3455 dùng hai tay đẩy chiếc xe lên phía trước rồi ngồi lên xe dùng hai chân đẩy về phía bị cáo P. Lúc này, bị cáo P cùng L2 đẩy chiếc xe đi được khoảng hơn 100m thì dừng lại rồi bị cáo P dùng tay bẻ dàn nhựa phía trước xe, đấu dây điện nổ máy xe. Sau đó, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 61FE-3455 chở L2 đến bãi đất trống ở khu vực cầu vượt G, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng ở ngoài đường chờ còn bị cáo P đẩy xe đi vào gặp 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch)

bán hàng rong ven đường, bán xe được 500.000 đồng. Sau khi lấy tiền, bị cáo P và L2 quay về lại phường A, thành phố D tiếp tục đi chơi game và tiêu xài hết số tiền 500.000 đồng. Bị hại ông Nguyễn Minh T bị mất xe nên đã trình báo đến Cơ quan công an có thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: không.

Kết luận định giá tài sản số 178/BBĐG-HĐGĐTS ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D kết luận xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Holder, số khung 1A019151, số máy 10019151, biển số 61FE-3455 trị giá 2.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 230/CT – VKS ngày 04 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Dân P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bị cáo Bùi Dân P mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Holder, số khung 1A019151, số máy 10019151, biển số 61FE-3455. Qua xác minh xe trên do chị Trương Nguyễn Hồng H, sinh năm 1984, thường trú: 44/11/27 đường A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 12/06/2023, chị H bán lại chiếc xe trên cho chị Huỳnh Thị Ngọc T2, sinh năm 1963, thường trú: 687 K, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh chủ hộ kinh doanh cửa hàng xe máy Tâm Xanh với giá 2.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 16/06/2023, chị T2 bán lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Minh T với giá 3.500.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra thông báo truy tìm đối với xe trên hiện chưa thu hồi được nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Nguyễn Minh T không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Hồ Việt L2 khi thực hiện hành vi phạm tội L2 được 14 tuổi 11 tháng 22 ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định Xử phạt Vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với L2 về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với người phụ nữ mua lại chiếc xe của bị cáo P hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh xử lý sau.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Dân P tranh luận như sau*:

Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội là người dưới 18 tuổi đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận, người đại diện hợp pháp cho bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và thống nhất với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà những người bào chữa đưa ra đối với bị cáo, còn mức hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và khung hình phạt, đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/7/2023, tại 5 đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bùi Dân P lén lút thực hiện hành chiếm đoạt xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Holder, số khung 1A019151, số máy 10019151, biển số 61FE-3455 trị giá 2.500.000 đồng của ông Nguyễn Minh T.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 230/CT – VKS ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng

với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện đã từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản.

[8] Về hình phạt:

Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Đồng thời để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 53/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Bùi Dân P.

Bị cáo phạm tội trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Holder, số khung 1A019151, số máy 10019151, biển số 61FE-3455. Qua xác minh xe trên do chị Trương Nguyễn Hồng H, sinh năm 1984, thường trú: 44/11/27 đường A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 12/06/2023, chị H bán lại chiếc xe trên cho chị Huỳnh Thị Ngọc T2, sinh năm 1963, thường trú: 687 K, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh chủ hộ kinh doanh cửa hàng xe máy Tâm Xanh với giá 2.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 16/06/2023, chị T2 bán lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Minh T với giá 3.500.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra thông báo truy tìm đối với xe trên hiện chưa thu hồi được, khi nào có kết quả xử lý sau.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Minh T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị hại.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện

kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[13] Đối với Hồ Việt L2 khi thực hiện hành vi phạm tội L2 được 14 tuổi 11 tháng 22 ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định Xử phạt Vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với L2 về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội là đúng quy định.

[14] Đối với người phụ nữ mua lại chiếc xe của bị cáo P hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[15] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Dân P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Dân P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 53/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án đến khi bị cáo Bùi Dân P đi chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Bùi Dân P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (42);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy